

Bản án số: 10/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-4-2020

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Út Nhỏ;
2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 43/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/3/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Thị Đ - sinh năm 1981 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Ph - sinh năm 1980 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp 7, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 14/02/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Thị Đ trình bày: Tôi và ông Nguyễn Văn Ph không có tình cảm nhau trước mà do mai mối nên đến cuối năm 2003 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện. Chúng tôi có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 14/4/2016. Sau khi chúng tôi sống chung đến năm 2009 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhưng được gia đình hai bên động viên nên vợ chồng sống chung lại, không mâu thuẫn nữa và đến năm 2018 thì mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi bị bệnh thì chồng tôi không qua tâm lo lắng mà uống rượu về rồi chửi vợ con, lấy dao đâm tôi nhưng không trúng nên từ đó vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống rồi thường xuyên cãi vã, dần dần tình cảm vợ chồng không còn. Tôi đã nhiều lần tha thứ cho chồng tôi nhưng chồng tôi vẫn không sửa đổi mà tánh nết tật đó. Chúng tôi không có ly thân với nhau. Nay xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Thị Mỹ T - sinh ngày 08/4/2004 và Nguyễn Danh Thành Đ2 - sinh ngày 12/10/2011, hiện nay các con đang sống với gia đình nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng hai con và tôi không yêu cầu chồng tôi cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn Ph trình bày tại biên bản hòa giải ngày 28/02/2020 như sau: Tôi và vợ tôi không có tìm hiểu nhau trước mà do mai mối nên đến cuối năm 2003 chúng tôi được cha mẹ hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện. Chúng tôi có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 14/4/2016. Sau khi chúng tôi sống chung đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tôi uống rượu nhiều nhưng còn việc có chửi vợ con hay không tôi cũng không nhớ. Tôi thừa nhận tôi có lấy dao đâm vợ tôi nhưng không trúng nên từ đó vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống rồi thường xuyên cãi vã. Vợ tôi đã nhiều lần tha thứ cho tôi nhưng tôi vẫn sửa đổi không được là đúng. Chúng tôi không có ly thân với nhau. Chúng tôi cũng có 02 con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ chung như vợ tôi đã trình bày là đúng sự thật.

Nay vợ tôi yêu cầu ly hôn với tôi thì tôi không đồng ý ly hôn. Về con chung: Vì con tôi có nguyện vọng theo mẹ nên tôi cũng đồng ý giao cả 02 con cho vợ tôi nuôi và tôi không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tạo lập được tài sản chung và cũng không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa bà Thị Đ và ông Nguyễn Văn Ph là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Văn Ph là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Ph là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thị Đ xác lập quan hệ hôn nhân với ông Nguyễn Văn Ph vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn trễ hạn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 14/4/2016 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2016. Cho nên theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của bà Đ xin được ly hôn với ông Ph vì lý do ông Ph không qua tâm, lơ lửng cho bà khi bà bị bệnh. Ông Ph thường xuyên uống rượu về rồi chửi vợ con, lấy dao đâm bà nhưng không trúng nên từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm trong sống rồi thường xuyên cãi vã, dần dần tình cảm vợ chồng đã không còn nữa. Bà cũng đã nhiều lần tha thứ cho ông Ph nhưng ông Ph vẫn không sửa đổi mà tánh nết tặc tợ. Lời trình bày này của bà Đ cũng được ông Ph thừa nhận. Do đó, có đủ căn cứ cho rằng trong quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông Ph đã xảy ra nhiều mâu

thuần, vợ chồng cũng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không có kết quả nên bà Đ mới gửi đơn đến Tòa án xin được ly hôn với ông Ph. Tuy ông Ph có nguyện vọng không muốn ly hôn với bà Đ nhưng khi Tòa án đã tiến hành hòa giải vào ngày 28/02/2020 nhằm tạo điều kiện cho ông bà hàn gắn một lần nữa nhưng vẫn không có kết quả. Tại phiên tòa hôm nay, bà Đ đã tỏ thái độ không còn tình cảm gì đối với ông Ph nên cương quyết ly hôn với ông Ph. HĐXX xét thấy mâu thuẫn của bà Đ và ông Ph đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đ.

[3] Về con chung: Bà Thị Đ và ông Ph xác định ông bà chung sống với nhau có 02 người con chung tên Thị Mỹ T - sinh ngày 08/4/2004 và Nguyễn Danh Thành Đ2 - sinh ngày 12/10/2011, hiện nay các con đang sống chung gia đình nên bà Đ và ông Ph thống nhất thỏa thuận theo nguyện vọng của các con, con theo ai thì người đó nuôi. Tại biên bản ghi nhận ý kiến của cháu T và cháu Đ2 ngày 20/02/2020 thì cả 02 cháu đều có nguyện vọng muốn sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Do đó, HĐXX ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này của ông bà về việc giao cháu T và cháu Đ2 cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Văn Ph có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này. Khi cần thiết, ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Đ không yêu cầu và ông Ph không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Thị Đ và ông Nguyễn Văn Ph xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng bà Thị Đ phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008766 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận cho bà Thị Đ được ly hôn với ông Nguyễn Văn Ph.

2. *Về con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bà Thị Đ và ông Nguyễn Văn Ph là giao cả 02 cháu Thị Mỹ T - sinh ngày 08/4/2004 và Nguyễn Danh Thành Đ2 - sinh ngày 12/10/2011 cho bà Thị Đ tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

3. *Về cấp dưỡng nuôi con:* HĐXX miễn xét.

Ông Nguyễn Văn Ph có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở ông thực hiện quyền này. Khi cần thiết, ông bà có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

4. *Về tài sản chung và nợ chung*: Miễn xét.

5. *Về án phí HNST*: 300.000 đồng bà Thị Đ phải nộp do bà có yêu cầu xin ly hôn nhưng bà được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008766 ngày 17/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Về quyền kháng cáo: Báo cho bà Thị Đ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 23/4/2020. Báo cho ông Nguyễn Văn Ph biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh